

Truyện ngắn
Chủ đề: Kỷ niệm
Tác giả: BS Vinh Chánh

CHỊ AGNÈS



Cổng trường Lycée Blaise Pascal



Vào năm Terminale tôi chuyển trường từ Providence ở Huế vào Lycée Blaise Pascal tại Đà Nẵng, và tạm trú trong biệt thự của người chị con bác ruột tại đường Nguyễn Thị Giang trong suốt niên học. Gia đình anh chị Châu có 4 đứa con, gồm 3 trai và một gái út đang ở lứa tuổi từ tiểu học đến trung học đệ nhất cấp. Gia đình rất mộ đạo, tối nào cũng đọc kinh chung với nhau trước bàn thờ. Tôi cũng tham gia khi không quá bận với các bài học.

Thỉnh thoảng, vào cuối mỗi hai tuần, thân phụ của anh Châu đến thăm, mang những sản phẩm trong vườn nhà tại Hòa Vang, như các loại rau, ớt, su le, mướp, khoai lang, chuối, ổi, nhãn, mận, mít, bòn bon, chanh, xoài, cà na... cùng với gà vịt tươi. Ngoài ra ông còn mang theo 2 chị em, là cháu ngoại của ông, kêu anh Châu bằng cậu, từ trong nội trú của dòng nữ tu Sacré Coeur tại Đà Nẵng, về ở chơi suốt ngày thứ Bảy rồi đem trả về lại nhà dòng sau lễ sáng Chủ Nhật. Người chị lớn tên Thanh, còn được mấy đứa nhỏ trong nhà kêu chị Agnès, thưở tôi khoảng ba hay bốn tuổi. Mỗi khi đến chơi, Thanh luôn mặc đồng phục màu xanh da trời, nhìn vào biết ngay đang là đệ tử thanh tuyền.

Ngoài chuyện thỉnh thoảng tôi chỉ dạy cho các cháu nhỏ chút bài vở, nhất là các bài tập về toán vào cuối tuần theo sự yêu cầu của cha mẹ, cả đám xúm xít ngồi nghe tôi kể chuyện, thường là vào tối Thứ Bảy, bao gồm bốn đứa con của anh chị chủ nhà, hai chị em

Thanh, và một đứa cháu trai khác là con của em gái chị chủ nhà. Tất cả đám, từ Thanh lớn nhất cho đến đứa nhỏ nhất, đều kêu tôi bằng cậu. Từ chuyện tôi vui chơi lang thang một mình khi còn nhỏ trong vườn rộng lớn đầy đủ loại cây ăn trái của OB Nội tôi, như trèo cây hái trái, bắt ve sầu bằng mũ mít, bắt châu chấu cho chim con, bắt dế cho đá nhau, lấy tre làm gươm... trong thời gian gia đình tôi còn ở Phủ Cam, cho đến các chuyện ma kinh dị, các truyện đường rừng mà tôi nghe được từ các bà chị ông anh của tôi, rồi chuyện vui buồn 7 năm học của tôi tại trường Providence với các Cha người Pháp thuộc Dòng Thừa Sai Mission Étrangère de Paris. Tôi cũng kể những đoạn hay trong các truyện tàu như Nhạc Phi Chung Vô Diệm, Tề Thiên Đại Thánh và Đường Tam Tạng, Tôn Tản Bàng Quyên, Việt Vương Câu Tiễn nàng Tây Thi và Ngô Phù Sa, Trần Xích Bích, Lưu Bị Tào Tháo Khổng Minh, Triệu Tử Long cứu ấu chúa... Rồi lần lượt kể luôn những tác phẩm văn chương Pháp tôi còn nhớ, đã học hay đọc qua, của Lamartine, Victor Hugo, Molière, Corneille, Romeo et Juliette, Les Misérables, Quasimodo của Nhà Thờ Đức Bà, Les Trois Mousquetaires, Vingt Ans Après, Le Comte de Monte Cristo, Les Grands Coeurs, cùng một số tác phẩm của các văn hào người Nga và một loạt truyện của AJ Cronin như La Citadelle, Les Vertes Années, Les Clés du Royaume, Trois Amours, là những truyện có lẽ phần nào ảnh hưởng đến tôi về sau khi tôi chọn theo học Y Khoa. Những tối cùng ngồi trên sân thượng, nhất là vào những đêm có nhiều sao, tôi cũng giải thích chút xíu về thiên văn, giải ngân hà, các chòm sao Petite Ourse, Grande Ourse, Étoile Polaire kèm theo câu chuyện thần thoại Hy Lạp... Cách tôi kể chuyện có vẻ hấp dẫn vì không những các câu chuyện đều mới lạ với đám trẻ trong lứa từ 7 tuổi cho đến 15 tuổi mà còn vì tôi có khuynh hướng thêm chỗ này bớt chỗ nọ cho câu chuyện thêm phần ly kỳ và lý thú. Cả đám thường há miệng chăm chú ngồi nghe một cách say sưa, suýt soa khi đến phần nguy hiểm, vỗ tay khi người xấu bị loại và người tốt thắng, hoặc la hét ngồi sát với nhau vì sợ ma trong các chuyện kinh dị. Chị Agnès cũng thích thú lắng nghe như bọn nhỏ, tuy có phần yên lặng, kín đáo hơn và ngồi tách xa hơn.

Một trong những truyện tôi kể, có lẽ chị Agnès thích nhất là truyện Les Étoiles của Alphonse D'Audet. Đó là câu chuyện ngắn về một chú chăn cừu thường xuyên đưa đàn cừu của ông chủ lên núi và ở đó đôi khi cả vài tháng. Ở trên cao, chú thường nhìn xuống so sánh ánh sáng làng mình với ánh sáng của các vì sao trên trời, đồng thời nghĩ đến những sinh hoạt hàng ngày tại trang trại, và đôi khi chú cũng mơ mộng về Stephanette, cô con gái trẻ đẹp như thiên thần và rất thương người của ông chủ. Ngày tiếp tế lương thực, chú không ngờ chính Stephanette tình nguyện cỡi lưng lừa đem lương thực đến vì mọi người trong trang trại đều bận. Quá bối rối và vui sướng vì đây là lần đầu tiên được cô chủ nhỏ đích thân tiếp tế lương thực, chú chăn cừu chỉ cho cô chủ bày cừu, chỗ ăn ngủ của mình và giảng bày sinh hoạt hàng ngày của mình... Khi cô chủ nhỏ chào ra về vào xế trưa, chú cảm thấy tiếng đá lăn dưới móng chân lừa y như tiếng đá rơi vào lòng chú. Vào lúc trời gần tối, bỗng dung chú nghe như ai gọi tên mình vọng lên từ dưới dốc, sau đó cô chủ nhỏ bất ngờ xuất hiện trên lưng con lừa, không tươi cười như vừa qua, mà ướm sưng, rét run và

sợ hãi. Thì ra cô gần chết đuối khi vượt qua con suối với nước dâng lớn và chảy xiết sau trận mưa hồi đêm.

Thế là chú phải an ủi Stephanette đừng quá lo lắng, rồi lẳng xăng dọn bữa ăn tối, soạn chỗ ngủ cho nàng nằm trong lán gần mấy con cừu cho được ấm. Còn chú thì ra ngoài sân trống, nằm bên cạnh đống củi bùng sáng trong lửa. Nhưng nàng không ngủ được vì các con cừu cựa mình sột sột rồi be be. Nàng đành ra bên ngoài ngồi gần đống lửa, bên cạnh chú. Chú cảm thấy thế giới đêm nay bỗng trở nên huyền bí hơn với hương đêm ngọt ngào, những âm thanh của thiên nhiên, tiếng nổ lách tách của các que củi cháy, những rung động nhỏ nghe thật gần gũi của cây cỏ xung quanh, tiếng suối văng vẳng nơi xa, những vì sao lấp lánh nhiều hơn trên trời... Rồi chú giải thích cho nàng khi có sao băng xẹt trên trời tức là phải cầu nguyện cho một linh hồn lên thiên đàng, chỉ cho nàng thấy vị trí và tên những chùm sao, mà quan trọng nhất với nhóm người chăn cừu là Sao Mực Đòng vì đó là Sao Hôm, kim chỉ thời gian cho chú xua đàn cừu về chuồng và đó cũng là Sao Mai để lùa chúng ra khỏi chuồng trước sáng. Thao thao kể chuyện, chú cảm thấy có cái gì mịn màng êm ái đè nhẹ xuống vai mình. Thì ra nàng đang tựa đầu vào vai chú thêm thiếp giấc nồng. Về phần chú, ngồi yên cho nàng tựa đầu, chú ngắm nhìn ngàn sao tiếp tục chuyển động trầm lặng lung linh trên trời từ từ mờ dần trong ban mai, để cảm nhận một ngôi sao nhỏ bé, sáng nhất và thanh tú nhất đang lạc đường và đậu trên vai mình.

Giữa Thanh và tôi, chúng tôi luôn giữ một khoảng cách tuy rằng, giống như mấy đứa cháu nhỏ kia, càng lúc càng thân tình một cách tự nhiên, và tôi luôn miệng kêu Thanh là chị Agnès - một sự nể nang kính trọng cho những người tu hành, cũng như tôi cũng đã từng kêu Chú tất cả 11 bạn học cùng lớp ở Providence nhưng đang tu tại Chủng Viện gần trường mà về sau đều trở thành linh mục. Có lần tôi hỏi Thanh vì sao chọn bốn mạng Agnès vì theo tôi tên Thánh Agnès không mấy thông dụng, chị trả lời do mẹ đỡ đầu chọn. Khi vào dòng tu, chị mới biết Agnès, có nghĩa là cừu con theo tiếng Latin, bị xử tử bởi quân dữ La Mã vì đã làm nhiều phép lạ cứu người nhân danh Chúa Giê-su khi chỉ vào khoảng 13 tuổi. Về sau Agnès được Giáo Hội Công Giáo phong Nữ Thánh Agnès và là biểu tượng cho sự thanh khiết, lòng trinh bạch, sự trong trắng mộc mạc.

Có một lần, tôi múa miệng khoe với chị Agnès là tôi biết coi chỉ tay, vì tôi có đọc qua 2 cuốn sách *La Main Qui Parle* và *Les Lignes De La Main*. Đó là hai cuốn sách mà Mãng tôi thường xuyên nghiên cứu và thỉnh thoảng giảng dạy cho tôi đôi chút trong những khi cầm bàn tay tôi để so các chỉ tay. Thế là chị đưa bàn tay cho tôi đọc. Tôi vừa cầm tay chị Agnès vừa thao thao bất tuyệt giảng và chỉ vào lòng bàn tay các *ligne de vie*, *de tete*, *de coeur*, *de destinée* mà nhiều người còn gọi là *ligne de chance* và vài *lignes* nhỏ phụ khác như *de santé*, *de soleil*, *de l'amour*, *de l'argent*, *de l'intuition*... thì bỗng ông Ngoại của chị bước đến gần, trừng mắt với chị và ra dấu bắt chị vào bên trong nhà. Chị Agnès đứng dậy đi ngay; phần tôi cảm thấy mình thật vô ý, vụng về, và sượng cả người.

Kể từ tối hôm đó, những chuyện về thăm cậu mợ của chị Agnès thưa dần. Mà nếu có thì cả hai chúng tôi cố tình lẩn tránh không chạm mặt nhau, vì cảm giác luôn có sự theo dõi nghiêm khắc của ông ngoại của chị làm chúng tôi cảm nhận phần nào chút mặc cảm tội lỗi. Phần tôi quen thuộc dần nên theo bạn cùng lớp vui chơi vào cuối tuần nhiều hơn, hai chị em Agnès ít ở lại tối Thứ Bảy. Cuối niên học, sau khi đậu Bac 2, tôi rời hẳn Đà Nẵng, về Huế thi vào học Y Khoa.



**Hình 1 - Các nữ tu khấn hứa trọn đời
(minh họa)**



**Hình số 2:
Làng Hòa Vân từ trên cao nhìn xuống
(từ internet)**



Hình số 3:
BS người Đức Malfred Ludwig,
BS Ngô Văn Tường, và BS Hà Thị Như Minh
(tư liệu cá nhân)

Vào cuối năm thứ 2 Y Khoa, tôi nghe tin chị Agnès đậu tú tài toàn, nhận được ơn kêu gọi, đồng thời xác tín tình yêu thương của Thiên Chúa dành cho mình khi chị khẩn hứa trọn đời và chính thức trở thành một nữ tu Dòng Thành Tâm (hình số 1). Một vài năm sau, Chị Agnès nhận trách nhiệm đến phục vụ trại cùi tại làng Hòa Vân, được xây dựng bởi một Mục Sư người Mỹ vào đầu năm 1968 và ẩn mình kín đáo dưới chân núi Hải Vân nhìn ra biển (hình số 2), mà phía trái là biển Lăng Cô. Đây cũng là nơi mà các bệnh nhân trại cùi ở Huế, vốn nằm ở phía sau BV Huế, được chuyển đến, khi cơ sở tại Huế bị thiệt hại nặng trong biến cố Mậu Thân 1968. Vài năm sau, khi dân số làng cùi Hòa Vân đạt trên ba trăm người, do từ những trại cùi các địa phương khác đưa về, bao gồm vừa bệnh nhân và gia đình của họ, đó chính là thời điểm chị Agnès đến tăng cường nhóm 2 nữ tu có sẵn, đem lòng thương khó phục vụ dân làng cùi, trực tiếp chung sức săn sóc bệnh nhân, chăm lo đời sống tinh thần và sức khỏe cho dân làng, xây dựng từ từ bệnh xá nhỏ, nhà sinh hoạt, nhà nguyện, củng cố niềm tin và lòng tự trọng cho bệnh nhân cùi luôn cảm thấy bất hạnh và mặc cảm vừa bị trời phạt vừa bị xã hội kỳ thị, hắt hủi và ruồng bỏ. Về vật chất, dân Làng Hòa Vân sống nhờ vào hỗ trợ xã hội từ chính phủ và cơ quan y tế địa phương và từ những thu hoạch riêng của họ qua trồng trọt, chăn nuôi và đánh lưới bắt cá cận biển.



Hình số 4:
Từ bên phải qua trái: BS Như Minh, chồng là
BS Tường, và BS Lê Thị Mỹ (ngồi quay mặt.
BS Mỹ mất tích trên biển sau biến cố 1975
trên đường tìm tự do).
(Tư liệu cá nhân)

Từ năm 1972, bệnh viện Đức Malteser tại Đà Nẵng chính thức đảm trách chữa trị cho làng Hòa Vân. Các toán y tế bao gồm các BS người Đức của bệnh viện Malteser, như BS Malfred Ludwig, BS Zimmerman (phụ chú hình số 2) cùng với các đồng nghiệp BS tốt nghiệp từ trường Y Khoa Huế, như BS Ngô Văn Tường (BV Malteser) cùng vợ là BS Hà Thị Như Minh (Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa ĐN), BS Lê Thị Mỹ (hình số 2), BS Trần Tiến Lương Hoa (BV Malteser) nhận trách nhiệm săn sóc sức khỏe làng cùi Hoa Vân. Đây là một việc làm phát xuất từ lòng từ tâm của các vị BS và họ đã đến thăm, khám bệnh cho thuốc từng mỗi cuối tuần. Thỉnh thoảng các BS Giải Phẫu người Đức cũng tham gia hội chẩn và chọn các bệnh nhân đã âm tình với vi trùng cùi Hansen để đưa vào bệnh viện Malteser giải phẫu chỉnh hình tay chân hay ghép lông mày.

Tháng 8, 1974, khi đoàn xe chuyển quân Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù của tôi trên đường từ Điện Bàn đến tham chiến tại một vùng phía Tây Đà Nẵng tạm ngừng di chuyển, tôi nhảy xuống xe và tình cờ nhìn thấy một giáo đường nhỏ nằm về phía phải và cách quốc lộ 14 chừng vài trăm thước. Tôi bước vào nhà thờ bảy giờ vắng hoe, đứng ở góc gần cửa ra vào, đọc kinh cầu nguyện xin Ông Trên phù hộ cho tôi trong chuyến vào trận đầu đời lính của mình. Bước ra khỏi nhà thờ, tôi thấy một nữ tu trong bộ đồ màu xanh nhạt, có mang lúp cùng màu trên đầu, dáng người nhỏ và gầy; tôi tiến lại gần người nữ tu hỏi tên của nhà thờ giáo xứ. Sau đôi ba câu mở đầu, bỗng chị nữ tu thốt lên “Xin lỗi ông, có phải ông là em của mợ Châu trước đây ở Đà Nẵng không?” Đang khi tôi chưa kịp nhớ tên người bà con, người nữ tu nói tiếp liền, có lẽ vừa đọc bảng tên màu đen của tôi trên áo trận “Và ông tên Chánh phải không?”

Thế là chị Agnès và tôi cùng nhận ra nhau. Trong ít phút nói chuyện, Chị Agnès cho biết chị khẩn hứa trọn đời vào cuối năm 1969. Sau trên một năm làm việc tại một giáo xứ trong Quảng Tín, chị được điều về làm việc ở làng Hòa Vân từ đầu năm 1971. Khi số bệnh nhân cùi trong làng Hòa Vân giảm dần vì tiên triễn bệnh tình khả quan, phần lớn do sự tận tụy chữa bệnh của các bác sĩ Đức - Việt và sự sử dụng hữu hiệu các trụ sinh mới, vào đầu năm 1974, chị được Mẹ Bề Trên chuyển đến nhà thờ Ái Nghĩa này, tại quận Đại Lộc, phụ trách dạy giáo lý cho các em trong giáo xứ. Phần tôi cho chị biết tôi nay là một bác sĩ nhảy dù và đơn vị đang di chuyển vào vùng hành quân. Chị vừa chỉ tay về hướng núi trước mặt vừa cho biết là trong mấy ngày qua dân trong vùng này dồn dập dắt nhau tản cư đi nơi khác sau khi có tin Việt Cộng chiếm được quận Thường Đức nằm không quá xa nơi đây. Trước khi chào nhau tạm biệt, tôi chúc chị Agnès nhiều ơn phước trong sứ mệnh rao giảng đức tin và tình thương, và nhờ chị góp lời cầu nguyện cho tôi được bình an trong cuộc hành quân.

Đó là lần cuối cùng tôi gặp chị Agnès. Vào lần chuyển vùng hành quân vài tháng sau đó, vào một ngày lạnh có mây xám và mưa của tháng 1, 1975, trong tôi không còn có những nao nức bồn chồn sôi động của lần mới vào vùng. Với tâm trạng của một người lính sống qua sự tàn phá chết chóc của trận chiến, miên man suy tư về những khuôn mặt cương

ngiht, những ánh mắt quyết tâm, những tên không kịp nhớ nay đã ra đi, và những chiến binh sống sót giờ đây im lặng ngồi tư lự bên cạnh tôi trong cùng chiếc GMC, tôi chẳng để ý đến ngôi nhà thờ đoàn xe bỏ lại đằng sau hồi nào. Để tự hỏi Chị Agnès còn yên bình ở đó, nhà thờ có bị trúng pháo địch...

Qua một thời gian dài hơn cả một phần ba thế kỷ, và sau bao trôi nổi của cuộc đời, tôi có dịp liên lạc với đứa cháu có mặt cùng thời với tôi trong nhà anh chị Châu ở Đà Nẵng, và được cho biết anh chị Châu có cuộc sống ổn định tại Pháp, 4 đứa con đều thành đạt. Người em gái của chị Agnès về sau cũng trở thành một nữ tu và đã về hưu trí tại nhà dòng Thánh Tâm ở Đà Nẵng. Riêng chị Agnès tình nguyện trở lại phục vụ người cùi, không phải ở làng Hòa Vân mà tại trại cùi Quy Hòa, cách thị xã Quy Nhơn khoảng mười cây số, sau khi làng Hòa Vân lần lượt bị giải tỏa bởi chính quyền mới, với tin truyền miệng một số bệnh nhân bị chết khi chiếc tàu chở họ bị đắm ngoài biển, do tai nạn hay do bàn tay sắp xếp của nhóm người vô thần, và số còn lại được đưa vào Quy Hòa. Một số ít khác được cho ra Đà Nẵng nếu xét tình trạng căn bệnh phần nào ổn định.

Trại Quy Hòa, yên tĩnh và biệt lập trong một thung lũng bao quanh ba mặt bởi núi và mặt còn lại tiếp giáp với biển, được thành lập từ đầu thế kỷ 20 do BS người Pháp Lemoine hợp chung với các cố đạo và nữ tu người Pháp. Nơi đây cũng là nơi có ngôi mộ của thi sĩ Hàn Mặc Tử, một bệnh xá khá rộng, cả trăm căn nhà lớn nhỏ cho bệnh nhân và một giáo đường nghe nói có móng sâu bằng chiều cao của nhà thờ để chống bão. Trước 1975 một năm và vài năm sau đó, lượng bệnh nhân cùi và gia đình gia tăng rất nhiều, có khi đạt đến trên cả năm ngàn người, khiến công việc nuôi ăn, săn sóc, chữa trị, phục vụ... trở nên khó khăn và phức tạp, đòi hỏi thêm nhân lực và thiện chí. Với kinh nghiệm từng làm việc với bệnh nhân cùi, lòng tận tụy và đức hy sinh sẵn có, chị Agnès lại lên đường tận hiến thêm một lần nữa cuộc đời mình cho nhóm người cùng cực nhất của trần gian, mang đến cho họ tình thương và niềm hy vọng. Để cuối cùng chị qua đời ngay tại trại Quy Hòa, nơi chị cống hiến cả 25 năm cuối cuộc đời mình, giữa sự thương mến vô tận của đại gia đình cùi của trại.

Tôi không thể biết khi chị Agnès vĩnh viễn nhắm mắt, có ngôi sao băng nào xẹt ngang trên trời cao không? Nhưng tôi nghĩ chị luôn sẵn sàng đón nhận ánh sáng vĩnh cửu từ hàng bao triệu sao khác đã có mặt trên thiên đàng.

Xin Chúa nhân từ cho linh hồn Agnès được yên nghỉ muôn đời và ánh sáng ngàn thu luôn soi sáng lên linh hồn chị.

Giờ đây, trại Hòa Vân hoàn toàn bị xóa tên, nhà cửa cơ sở bỏ hoang phế, kể từ khi vùng đất xanh đẹp yên tĩnh này bị các lãnh đạo địa phương chiếu cố, và trưng dụng cho dự án xây cơ sở dưỡng hưu lớn cho các thành phần giàu có cao cấp. Trại Quy Hòa cũng chịu một số phận tương tự, biến thành một thắng cảnh du lịch, là nơi du khách đến tắm biển và

thăm viếng ngôi mộ của Hàn Mạc Tử nhiều hơn các cơ sở đã từng là nơi ở, nơi săn sóc, nơi sinh hoạt, bệnh xá, di tích của những bệnh nhân cùi... Tuy nhiên, khách đường xa thỉnh thoảng vẫn được cho nhìn thấy một vài bệnh nhân cũ lảng vảng đây đó trong trại. Như một trưng bày vô cảm không hơn không kém cho mục đích thương mại.

Vĩnh Chánh

Mission Viejo,

Ngày 27, tháng 6, 2018



Nguồn: Internet eMail by Tôn Thất Sơn chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, August 1, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*